TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Đặng Văn Hai;
Nguyễn Chí Công.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02/11/2021 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2023/QĐST-HNGĐ ngày , giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Trần K - Sinh năm: 1990. Địa chỉ: xã Tg, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Tống L - Sinh năm: 1979. Địa chỉ:, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Trần K trình bày:

Tôi và Tống L tìm hiểu quen nhau rồi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không

mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẩn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt nay Trần K xin được ly hôn với Tống L;

Về con chung: Có một con chung tên Tống P, sinh ngày 03/5/2011 hiện đang sống với chị K, chị K yêu cầu nuôi con và không yêu cầu Tống L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung Trần K không yêu cầu giải quyết.

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ và tại các phiên hòa giải bị đơn Tống L trình bày:

Tống L và Trần K quen nhau rồi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều quan điểm bất đồng, đời sống chung không thể kéo dài hôn nhân không đạt nay Tống L đồng ý ly hôn với Trần K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tống P, sinh ngày 03/5/2011 hiện nay đang sống với vợ chồng anh L, anh L yêu cầu nuôi con không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung Tống L không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Trần K và Tống L cùng thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ.

[2] Về con chung: Trần K và Tống L thống nhất có 01 con chung tên Tống P, sinh ngày 03/5/2011. Chị Trần K yêu cầu được nuôi con và anh L cũng yêu cầu được nuôi con, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị K đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, đồng thời cháu Tống P cũng có nguyện vọng sống với mẹ nên nên cần chấp nhận yêu cầu của chị K là có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Trần K không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Trần K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Trần K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Trần K được ly hôn với Tống L.

2. Về con chung: Trần K được quyền nuôi con chung tên Tống P, sinh ngày 03/5/2011.

Trần K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Tống L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Trần K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Trần K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010677, ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Trần K đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2023). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm